TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 114/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 79 do UBND xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Nay là tỉnh Quảng Trị) cấp ngày 25/12/201.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 163/2026/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Nguyễn Thị Thí S năm 1989; địa chỉ: Khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị; CCCD số 045189007573.

+ Ông Võ Trọng T, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị; CCCD số 044074003126.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Võ Trọng T đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2012 tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình *(nay là UBND xã L, tỉnh Quảng Trị)* trên cơ sở tự nguyện theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống thuận hòa, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến nay vợ chồng đã ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T1, ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] ***Về con chung***: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Võ Trọng T có 02 người con chung là cháu Võ Phú Q, sinh ngày 17/5/2013 và cháu Võ Phú Q1, sinh ngày 08/02/2023. Khi ly hôn, bà T1 và ông T thỏa thuận sẽ giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Phú Q cho ông Võ Trọng T, giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Phú Q1, sinh ngày 08/02/2023 cho bà Nguyễn Thị T1. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] ***Về tài sản chung và nợ chung:*** Bà Nguyễn Thị T1 và ông Võ Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] ***Về lệ phí Tòa án*****:** Bà Nguyễn Thị T1 và ông Võ Trọng T thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Võ Trọng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Võ Phú Q1, sinh ngày 08/02/2023 cho bà Nguyễn Thị T1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Võ Phú Q, sinh ngày 17/5/2013 cho ông Võ Trọng T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Võ Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Võ Trọng T mỗi người chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu số 0002306 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (bà T1, ông T đã nộp đủ lệ phí Tòa án).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 5
- THADS Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Nam Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Ngô Thị Khánh Phương